

ĐẠI DIỆN CỦA PHÁP NHÂN DO TÒA ÁN CHỈ ĐỊNH

Nguyễn Văn Hành¹

Tóm tắt: Đại diện là việc một người (gọi là người đại diện) nhân danh và vì lợi ích của người khác (người được đại diện) xác lập, thực hiện giao dịch dân sự trong phạm vi đại diện. Người đại diện có thể là cá nhân hoặc pháp nhân mà nhân danh và vì lợi ích của người được đại diện thực hiện giao dịch dân sự. Người được đại diện có thể là bất kỳ cá nhân nào kể từ khi sinh ra và có thể là pháp nhân kể từ khi pháp nhân được thừa nhận qua việc đăng ký hoạt động. Người đại diện có thể là cá nhân hoặc pháp nhân, có thẩm quyền thực hiện, xác lập giao dịch vì lợi ích và nhân danh người được đại diện. Trong phạm vi bài viết này, tác giả trao đổi về trường hợp đại diện theo pháp luật của pháp nhân do Tòa án chỉ định và những vướng mắc khi hiểu và vận dụng quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 137 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 về “Người do Tòa án chỉ định trong quá trình tố tụng tại Tòa án” để tìm cách hiểu và áp dụng thống nhất trong thực tiễn xét xử.

Từ khóa: Pháp nhân, đại diện do Tòa án chỉ định, Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự.
 Nhận bài: 14/01/2020; Hoàn thành biên tập: 12/02/2020; Duyệt đăng: 27/02/2020.

Summary: Representation is that a person (called the representative), on behalf and for the interest of other people (the represented) to establish and carry out civil transaction within the scope of representation. The represented can be an individual or a legal entity having interests for which the representative carries out civil transaction. The represented can be any living individual or legal entity at the time of registration. The representative can be an individual, or a legal entity, that has the jurisdiction to execute and confirm legal transactions for the benefits and reputation of the represented. In the scope of this writing, the author exchanges the cases of legal representation in the law of legal entities that the courts have assigned and all the misunderstandings in applying the rules in point c, term 1, article 137, Civil Law 2015 which states “The representative assigned by the Court during the legal process at the Court” to understand and apply consistently in real trials.

Key words: Legal entity, representative assigned by the Court, Civil Law, Civil procedure code.
 Date of receipt: 14/01/2020; Date of Revision: 12/02/2020; Date of Approval: 27/02/2020.

1. Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về đại diện của pháp nhân do Tòa án chỉ định

Pháp luật Việt Nam không đưa ra khái niệm thế nào là pháp nhân mà quy định các điều kiện để một tổ chức được công nhận là pháp nhân. Điều 74 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 quy định về các điều kiện để một tổ chức được xác định là pháp nhân đó là: (i) Được thành lập theo quy định của Bộ luật dân sự hoặc luật khác có liên quan; (ii) Có cơ cấu tổ chức theo quy định của Bộ luật dân sự; (iii) Có tài sản độc lập với cá nhân, pháp nhân khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình; (iv) Nhân danh mình tham gia các quan hệ pháp luật một cách độc lập. Như vậy theo quy định này thì pháp nhân được xác

định là tổ chức chứ không phải là cá nhân và đặc điểm đặc trưng là hoạt động của pháp nhân phải thông qua người đại diện.

Tại Điều 85 “Đại diện pháp nhân” BLDS năm 2015 xác định đại diện của pháp nhân được xác lập dưới hai hình thức là đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền. Căn cứ xác lập quyền đại diện của pháp nhân theo pháp luật và theo ủy quyền được BLDS năm 2015 quy định rất cụ thể chi tiết tại Điều 135 về “căn cứ xác định quyền đại diện”.

Đại diện của pháp nhân có vai trò đặc biệt quan trọng. Người đại diện không chỉ giữ vai trò là người nhân danh pháp nhân trong các quan hệ với đối tác, quan hệ nội bộ, điều hành doanh nghiệp, quan hệ với các cơ quan hành chính nhà

¹ Thạc sỹ, Công ty luật TNHH Biển Bắc, NCS Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.



nước mà còn có vai trò đặc biệt quan trọng khi đại diện cho pháp nhân làm việc với cơ quan tố tụng khi buộc phải có sự can thiệp của cơ quan tố tụng. Điều này được minh chứng khi quan hệ pháp luật dân sự bị tranh chấp mà các bên không tự hòa giải được để giải quyết tranh chấp thì các một trong các bên có quyền lựa chọn cơ quan tài phán đó là Tòa án hoặc Trọng tài. Tuy nhiên, trong tố tụng trọng tài không đặt ra vấn đề Trọng tài chỉ định người đại diện của pháp nhân để tham gia tố tụng. Trong tố tụng Tòa án thì việc quy định Tòa án được quyền chỉ định người đại diện của pháp nhân. Việc pháp luật quy định Tòa án được quyền chỉ định người đại diện của pháp nhân có ý nghĩa quan trọng trong quá trình Tòa án giải quyết tranh chấp. Bởi lẽ, pháp nhân là một tổ chức, mà đã là tổ chức thì buộc phải có người đại diện, mọi giao dịch của pháp nhân đối với đối tác bên ngoài, điều hành pháp nhân và đối với pháp luật đều thông qua người đại diện. Người đại diện chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của pháp nhân. Nếu không có người đại diện thì mọi hoạt động của pháp nhân hầu như bị đình trệ. Không phải ngẫu nhiên mà BLDS năm 2015 đã dành trọn Chương IX để quy định về đại diện của pháp nhân. Kế thừa và đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, Luật doanh nghiệp năm 2014, cụ thể hóa vai trò người đại diện của pháp nhân và đưa ra các quy định mang tính giải pháp để giải quyết các trường hợp khi vắng mặt đại diện pháp nhân. Cụ thể, tại Điều 13 Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Như vậy, luật thực định đã xác định cụ thể vai trò, trách nhiệm của người đại diện cho pháp nhân.

Luật doanh nghiệp năm 2014 cũng quy định về số lượng người đại diện, đại diện theo pháp luật của loại hình Công ty TNHH và Công ty cổ phần có thể là nhiều người, tùy theo điều lệ công ty quy định. Quy định này là hoàn toàn mới so

với các văn bản pháp luật trước đây, Luật doanh nghiệp năm 2005 quy định mỗi doanh nghiệp chỉ có một người đại diện. Quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 bổ sung sửa đổi về số người đại diện cho thấy pháp luật trao quyền cho doanh nghiệp quyết định về số người đại diện nhằm bảo đảm thuận tiện cho việc điều hành của doanh nghiệp, phát huy tối đa quyền tự quyết của doanh nghiệp. Tuy nhiên, không để đại diện doanh nghiệp hoạt động tự do không tuân thủ pháp luật. Pháp luật can thiệp thông qua việc giới hạn trách nhiệm của mỗi người trong phạm vi, lĩnh vực của mình được đại diện thông qua điều lệ hoạt động của doanh nghiệp. Mặc dù pháp luật quy định về số lượng người đại diện có sự tiến bộ nhưng vẫn bị hạn chế khi Điều lệ chỉ quy định số lượng người đại diện là trên một người nhưng không xác định rõ vai trò, trách nhiệm, phạm vi đại diện của mỗi người sẽ dẫn đến thực tiễn áp dụng đó là có sự chồng chéo các công việc do nhiều người đại diện cùng thực hiện hoặc có sự đùn đẩy công việc cho nhau vì không phân biệt nội dung nào là của ai, khi có tranh chấp xảy ra không có quy phạm để điều chỉnh.

Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định doanh nghiệp phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp doanh nghiệp chỉ có một người đại diện theo pháp luật và người này vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty. Quy định này cho thấy pháp luật đã đưa ra giải pháp khi người đại diện duy nhất vắng mặt, hoặc chết, mất tích, tạm giam, kết án tù..., tuy nhiên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị không thể cử được người thay thế thì vẫn là khoảng trống pháp luật đang bỏ ngỏ.

Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Với quy định này cho thấy pháp luật dành riêng

cho cơ quan tài phán là Tòa án một đặc quyền trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án có liên quan đến pháp nhân. Tuy nhiên, không phải Tòa án tùy tiện chỉ định người đại diện mà chỉ trong trường hợp đặc biệt. Có thể nói, đại diện do Tòa án chỉ định xuất phát từ ý tưởng cần phải có cơ quan tài phán can thiệp vào việc chỉ định người đại diện trong trường hợp không có người đại diện cho pháp nhân theo Điều lệ doanh nghiệp hoặc không có người có thẩm quyền của người đại diện theo ủy quyền của pháp nhân.

Điều kiện về việc thực hiện đại diện do Tòa án chỉ định từ quy định của pháp luật dân sự đến pháp luật tố tụng dân sự được ghi nhận cụ thể, trong đó giới hạn phạm vi đại diện của pháp nhân chỉ trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Nghĩa là Tòa án chỉ được chỉ định đại diện của pháp nhân trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của pháp nhân.

2. Bất cập của quy định việc cử đại diện pháp nhân và một số kiến nghị

Mặc dù Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định khá chi tiết các trường hợp cử người thay thế khi vắng người đại diện theo pháp luật, tuy nhiên trên thực tế các quy định này không phải lúc nào cũng được áp dụng để giải quyết kịp thời vấn đề thực tiễn. Cụ thể:

Thứ nhất, chấm dứt đại diện mà chưa có người thay thế.

Đối với trường hợp đại diện doanh nghiệp ủy quyền cho người khác đại diện khi vắng mặt nhưng trong thời hạn ủy quyền một trong hai bên đơn phương chấm dứt việc ủy quyền mà chưa có người thay thế thì giải quyết thế nào. Tại Điều 569 BLDS năm 2015 quy định về việc chấm dứt ủy quyền đối với việc ủy quyền không có thù lao. *"nếu ủy quyền không có thù lao thì bên ủy quyền có thể chấm dứt thực hiện hợp đồng bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên được ủy quyền một thời gian hợp lý"*....

"Trường hợp ủy quyền không có thù lao, bên được ủy quyền có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên ủy quyền biết một thời gian hợp lý".

Với quy định của điều luật cho thấy doanh nghiệp không có người đại diện trong thời gian chưa có người thay thế, hoạt động của doanh nghiệp bị gián đoạn. Sự hoạt động bị gián đoạn có thể làm mất cơ hội kinh doanh và gây thiệt hại cho doanh nghiệp. Hơn nữa, doanh nghiệp có thể lợi dụng kẽ hở này để thoái thác trách nhiệm khi thấy giao dịch của doanh nghiệp do người ủy quyền đại diện ký kết mà việc ký kết có thể bị thiệt hại. Chẳng hạn, người đại diện giao dịch vừa ký kết hợp đồng với đối tác chưa đến thời điểm thực hiện hợp đồng, ngay sau đó phát hiện giao dịch này không có hiệu quả nếu tiếp tục thực hiện hợp đồng nên đã thông nhất với người ủy quyền để ra thông báo chấm dứt việc ủy quyền trước thời điểm hợp đồng được ký kết.

Đối với trường hợp Công ty TNHH, Công ty cổ phần theo quy định tại Khoản 5 Điều 13 nêu trên thì chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị sẽ cử người khác làm đại diện công ty. Trường hợp này pháp luật cũng chưa dự liệu được nếu bằng mọi giải pháp mà vẫn chưa cử được người khác làm đại diện thì phải xử lý như thế nào, vì doanh nghiệp không thể hoạt động mà không có người đại diện theo pháp luật. Sự bỏ sung của pháp luật để giải quyết tình huống này là rất cần thiết để đảm bảo cho pháp nhân duy trì sự hoạt động thường xuyên liên tục trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh.

Thứ hai, đại diện của pháp nhân được chỉ định theo Điều lệ.

Tại điểm a Khoản 1 Điều 137 BLDS năm 2015 ghi nhận pháp luật thừa nhận tư cách đại diện của pháp nhân đối với một người nếu Điều lệ của pháp nhân đó ghi nhận. Quy định này không gặp khó khăn gì trong quá trình áp dụng thực tiễn khi người đại diện thực hiện đúng trách nhiệm của mình. Tuy nhiên, đối với một số trường hợp cụ thể thì việc áp dụng pháp luật không được tuân thủ do nhận thức của người tiến hành tố tụng.

Ví dụ, Công ty TNHH X có hai thành viên, một thành viên là cá nhân Việt Nam, một thành viên là cá nhân người nước ngoài. Tại Điều lệ Công ty TNHH X quy định cá nhân là người nước ngoài là đại diện theo pháp luật. Khi có tranh chấp xảy ra giữa Công ty TNHH X với một



doanh nghiệp khác, vụ việc được Tòa án nhân dân thụ lý và giải quyết. Trong quá trình Tòa án giải quyết, cá nhân nước ngoài về nước không ủy quyền cho người Việt Nam, khi Tòa án triệu tập thì cá nhân Việt Nam đến Tòa tham gia tố tụng nhưng Tòa án không chấp nhận với lý do theo Điều lệ thì cá nhân Việt Nam không có tư cách đại diện. Trong vụ việc này Tòa án đã áp dụng máy móc điều luật để không chấp nhận tư cách của cá nhân Việt Nam đại diện cho pháp nhân, dẫn đến vụ việc bị kéo dài do không có người đại diện có mặt tại Việt Nam và gây ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự.

Như tác giả đã phân tích ở trên, pháp luật hiện hành chỉ quy định trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có quyền chỉ định đại diện trong quá trình tố tụng, quy định này là rất chung chung, dẫn đến rất khó khăn trong thực tiễn xét xử và phạm vi chỉ định bị hạn chế chỉ trong trường hợp doanh nghiệp có vụ việc mà có sự can thiệp của Tòa án, bởi lẽ:

Một là, với quy định này thì có thể hiểu là kẻ đã đang có đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền nhưng Tòa án thấy cần thiết và xác định là trường hợp đặc biệt nên chỉ định người khác làm đại diện hoặc chỉ trường hợp pháp nhân không thể cử được người đại diện thì Tòa án mới chỉ định. Có lẽ theo tác giả thì cần phải có quy định cụ thể hơn để Tòa án không lạm quyền hoặc từ chối việc chỉ định không rõ lý do nhằm giải quyết vụ án được khách quan và triệt để mà vẫn tuân thủ đúng pháp luật.

Ví dụ: Tòa án nhân dân (TAND) quận A thụ lý vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng có tài sản bảo đảm giữa nguyên đơn là Ngân hàng X và bị đơn là Công ty cổ phần Y. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, đại diện theo pháp luật của bị đơn đang chấp hành hình phạt tù trong trại giam. Trường hợp này lẽ ra Tòa án phải đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Y cử người đại diện thay thế để tham gia tố tụng. Tuy nhiên, Tòa án không đề nghị mà trực tiếp lấy lời khai của người đại diện đang bị kết án là trái với Khoản 5 Điều 13 của Luật doanh nghiệp năm 2014 và không phù hợp thực tiễn. Bởi lẽ, lúc này người đại diện của công ty đang bị hạn chế quyền công dân nên

không thể tiếp cận được hồ sơ vụ án và hồ sơ còn lưu giữ trong Công ty để đưa ra được những lập luận và chứng cứ bảo vệ quyền lợi của mình cũng như chứng cứ phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Hậu quả là vụ án đã bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án vì vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Hai là, pháp luật không quy định Tòa án được chỉ định trong trường hợp cụ thể nào mà không quy định thế nào là trường hợp đặc biệt nên đã dẫn đến việc áp dụng tùy tiện: Tòa án tùy tiện chỉ định để giải quyết vụ việc lấy thành tích; Tòa án tùy tiện xác định trường hợp nào là đặc biệt để chỉ định; Tòa án có thể không chỉ định vì cho rằng không thuộc trường hợp đặc biệt, dẫn đến vụ việc bị kéo dài;

Ba là, các trường hợp khác không thuộc trường hợp tố tụng Tòa án nên Tòa án không có quyền chỉ định người đại diện của pháp nhân thì việc giải quyết như thế nào. Ví dụ, các tranh chấp mà các bên cần giải quyết thông qua thương lượng hòa giải trước khi các bên khởi kiện thì cơ quan nào có quyền chỉ định người đại diện trong trường hợp khuyết người đại diện, nên chăng là cơ quan cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp.

Từ những phân tích trên, tác giả đề xuất cần phải chi tiết hóa các quy định của pháp luật nhằm đưa các quy định này áp dụng thực tiễn một cách có hiệu quả. Do đây là những vấn đề vướng mắc trong áp dụng thực tiễn trong quá trình tố tụng, quá trình giải quyết tranh chấp nên không ai khác là cơ quan chuyên ngành có nghĩa vụ ban hành văn bản để giải thích và hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc ngành mình giải quyết. Thích hợp nhất ở đây là Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm ban hành các Nghị quyết hoặc phối hợp với các ngành liên quan để ban hành Thông tư liên ngành để hướng dẫn kịp thời việc giải quyết các tình huống phát sinh mà Luật quy định chưa cụ thể. Việc hướng dẫn thông qua Nghị quyết hoặc thông tư là phù hợp, bởi lẽ trình tự thủ tục ban hành nhanh và không phức tạp như sửa đổi bổ sung Luật do việc sửa đổi bổ sung luật phải thông qua Quốc hội nên mất nhiều thời gian và chi phí tài chính cao. Chọn

hình thức dùng Nghị quyết hoặc Thông tư sẽ giải quyết kịp thời được các vấn đề bất cập diễn ra mang tính thời sự. Cụ thể Nghị quyết hoặc Thông tư hướng dẫn chi tiết đối với trường hợp nào được xác định là đặc biệt để Tòa án chỉ định người đại diện; Trường hợp chủ sở hữu Công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị không cử được người đại diện thay thế có được coi là trường hợp đặc biệt hay không để Tòa án

chỉ định; Trường hợp nhiều người đại diện nhưng có quan điểm khác nhau tại cơ quan tổ tụng thì quan điểm nào là chính thống của doanh nghiệp; Cơ quan cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh có quyền chỉ định người đại diện cho pháp nhân trong trường hợp cụ thể để đảm bảo việc quản lý nhà nước của mình trong trường hợp khuyết thiếu người đại diện của pháp nhân trong quá trình tố tụng./.

ÁP DỤNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC - VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

(Tiếp theo trang 9)

Tuy nhiên, để tránh lạm dụng hoạt động đo đạc để tạm đình chỉ không có căn cứ, Tòa án nhân dân tối cao cần quy định thẩm phán chỉ được tạm đình chỉ sau khi Tòa án đã tổ chức để cơ quan chuyên môn tổ chức đo đạc trên thực địa nhưng không đo đạc được do yếu tố khách quan tác động hoặc đã đo đạc được nhưng cơ quan đo đạc chưa cung cấp kết quả đo đạc mà thời hạn giải quyết vụ án đã hết.

Thứ bảy, cần quy định hệ thống mẫu văn bản tố tụng phục vụ cho hoạt động đo đạc.

Tòa án nhân dân tối cao cần quy định bổ sung mẫu văn bản tố tụng dân sự áp dụng trong hoạt động đo đạc gồm: (1) văn bản yêu cầu đo đạc của Tòa án và giới thiệu đương sự ký hợp đồng đo đạc với cơ quan đo đạc; (2) quyết định thực hiện hoạt động đo đạc; (3) văn bản thông báo cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác biết và chứng kiến việc đo đạc; (4) văn bản yêu cầu cơ quan đo đạc giải thích kết quả đo đạc của Tòa án; (5) văn bản yêu cầu đo đạc bổ sung, đo đạc lại; (6) văn bản phối hợp với lực lượng Công an để nghị hỗ trợ khi có hành vi chống đối, cản trở hoạt động đo đạc; (7) các văn bản cần lập khi có hành

vi chống đối, cản trở hoạt động đo đạc làm cơ sở xử lý vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đo đạc là một trong những hoạt động mà Tòa án thường tiến hành để thu thập thông tin thông qua bản vẽ của cơ quan chuyên môn, làm căn cứ giải quyết các vụ án dân sự khi yêu cầu của đương sự có liên quan quyền sử dụng đất, cây trồng, vật kiến trúc trên đất. Do BLTTDS năm 2015 chưa quy định hoạt động đo đạc là hoạt động thu thập chứng cứ nên trên thực tế Tòa án thường áp dụng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về hoạt động xem xét, thẩm định tại chỗ khi cần đo đạc. Tuy nhiên, việc áp dụng các quy định về xem xét, thẩm định tại chỗ để đo đạc trong thời gian qua đã phát sinh nhiều vướng mắc, bất cập. Cho nên, đòi hỏi cần nhìn nhận đúng tính chất của hoạt động đo đạc, là hoạt động thu thập chứng cứ độc lập, tách khỏi hoạt động xem xét, thẩm định tại chỗ, qua đó, đề xuất bổ sung nhiều quy định mới, sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành có liên quan để giúp hoạt động đo đạc được tiến hành dễ dàng, phát huy giá trị của nó trên thực tế./.

⁶ Bởi vì, trên thực tế, vẫn có trường hợp, Tòa án chỉ mới ban hành văn bản yêu cầu đo đạc hoặc ban hành giấy giới thiệu để đương sự ký hợp đồng đo đạc với cơ quan chuyên môn, chưa tổ chức đo đạc trên thực địa nhưng Tòa án đã ban hành quyết định tạm đình chỉ chờ kết quả đo đạc khi thời hạn giải quyết vụ án đã hết.